BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

HUYỆN VÂN CANH - TỈNH BÌNH ĐỊNH

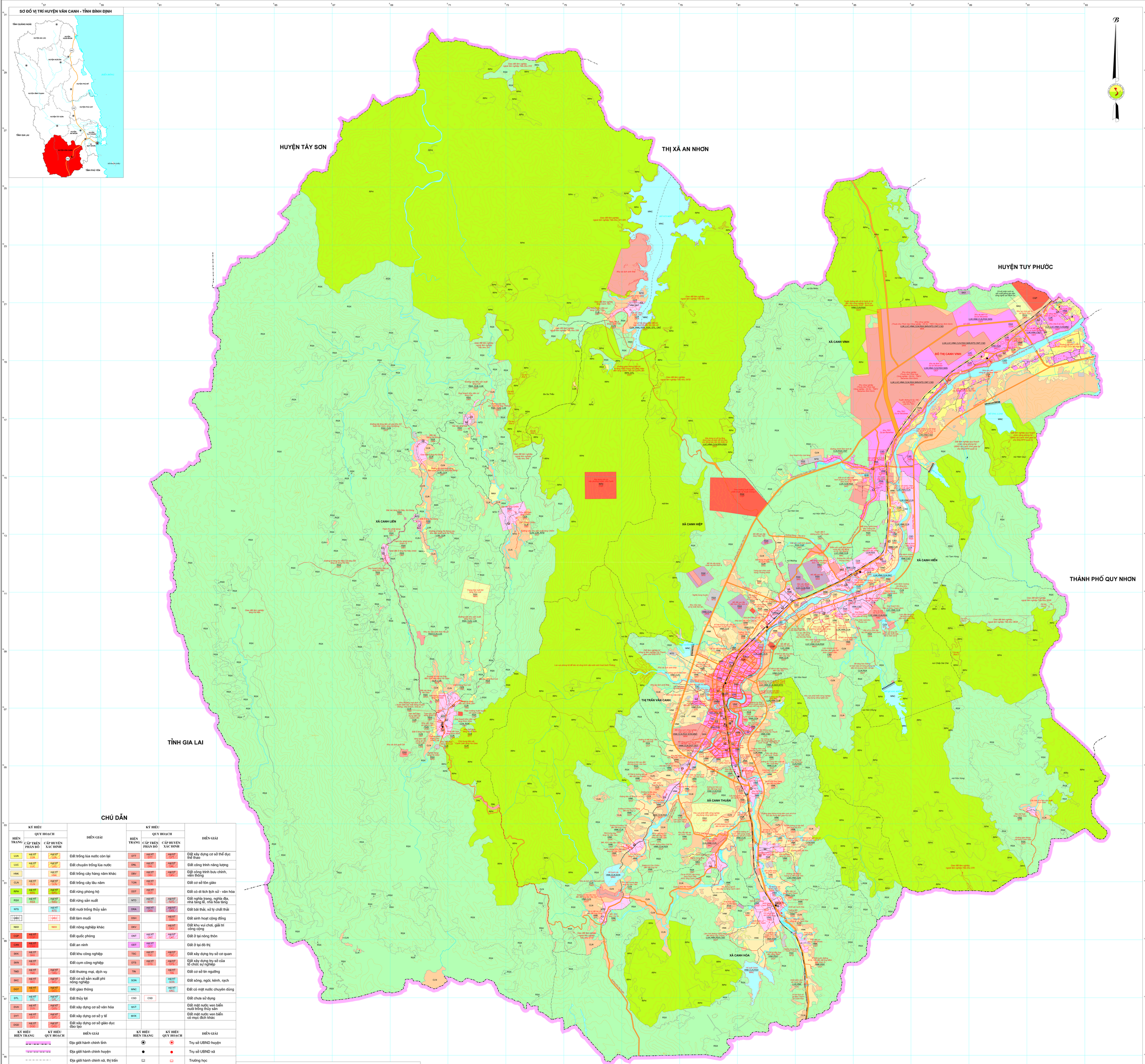

CHÚ DẪN

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH CẤP TRÊN PHÂN BỔ	KÝ HIỆU QUY HOẠCH CẤP HUYỆN XÁC ĐỊNH	DIỄN GIẢI
LUA	mã HT LUA	mã HT LUA	Đất trồng lúa nước còn lại
LUC	mã HT LUC	mã HT LUC	Đất chuyên trồng lúa nước
HNK		mã HT HNK	Đất trồng cây hàng năm khác
CLN	mã HT CLN	mã HT CLN	Đất trồng cây lâu năm
RPH	mã HT RPH	mã HT RPH	Đất rừng phòng hộ
RSX	mã HT RSX	mã HT RSX	Đất rừng sản xuất
NTS		mã HT NTS	Đất nuôi trồng thủy sản
LMU		LMU LMU	Đất làm muối
NKH		NKH	Đất nông nghiệp khác
CQP	mã HT CQP		Đất quốc phòng
CAN	mã HT CAN		Đất an ninh
SKK	mã HT SKK		Đất khu công nghiệp
SKN	mã HT SKN		Đất cụm công nghiệp
TMD	mã HT TMD	mã HT TMD	Đất thương mại, dịch vụ
SKC	mã HT SKC	mã HT SKC	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
DGT	mã HT DGT	mã HT DGT	Đất giao thông
DTL	mã HT DTL	mã HT DTL	Đất thủy lợi
DVH	mã HT DVH	mã HT DVH	Đất xây dựng cơ sở văn hóa
DYT	mã HT DYT	mã HT DYT	Đất xây dựng cơ sở y tế
DGD	mã HT DGD	mã HT DGD	Đất xây dựng cơ sở giáo dục đào tạo

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH	DIỄN GIẢI
		Địa giới hành chính tỉnh
		Địa giới hành chính huyện
		Địa giới hành chính xã, thị trấn
		Đường giao thông
		Đường điện
		Vùng nuôi thủy sản công nghệ cao
		Ranh giới đất đô thị
		Ranh giới khu sản xuất nông nghiệp
		Ranh giới khu lâm nghiệp
		Ranh giới khu du lịch
		Ranh giới khu dân cư nông thôn
		Ranh giới khu phát triển công nghiệp
		Ranh giới khu đô thị
		Ranh giới khu thương mại - dịch vụ
		Đê bao

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH CẤP TRÊN PHÂN BỔ	KÝ HIỆU QUY HOẠCH CẤP HUYỆN XÁC ĐỊNH	DIỄN GIẢI
DTT	mã HT DTT	mã HT DTT	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao
DNL	mã HT DNL	mã HT DNL	Đất công trình năng lượng
DBV	mã HT DBV	mã HT DBV	Đất công trình bưu chính, viễn thông
TON	mã HT TON		Đất cơ sở tôn giáo
DDT	mã HT DDT		Đất có di tích lịch sử - văn hóa
NTD	mã HT NTD	mã HT NTD	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng
DRA	mã HT DRA	mã HT DRA	Đất bãi thải, xử lý chất thải
DSH		mã HT DSH	Đất sinh hoạt cộng đồng
DKV		mã HT DKV	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng
ONT	mã HT ONT	mã HT ONT	Đất ở tại nông thôn
ODT	mã HT ODT		Đất ở tại đô thị
TSC	mã HT TSC	mã HT TSC	Đất xây dựng trụ sở cơ quan
DTS	mã HT DTS	mã HT DTS	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp
TIN		mã HT TIN	Đất cơ sở tín ngưỡng
SON		mã HT SON	Đất sông, ngòi, kênh, rạch
MNC		mã HT MNC	Đất có mặt nước chuyên dùng
CSD	CSD		Đất chưa sử dụng
MVT			Đất mặt nước ven biển nuôi trồng thủy sản
MVK			Đất mặt nước ven biển có mục đích khác

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH	DIỄN GIẢI
		Trụ sở UBND huyện
		Trụ sở UBND xã
		Trường học
		Trạm y tế
		Đình chùa, đền
		Nhà thờ
		Bưu điện
		Sân vận động
		Chợ
		Cầu
		Cống
		Đập
		Sông, suối, hồ, ao
		Kênh mương

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

(Tổng diện tích tự nhiên 79.913,44 ha)

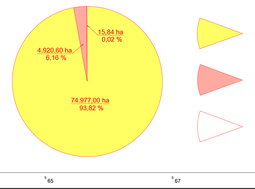

Bản đồ phục vụ lấy ý kiến nhân dân

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	UBND HUYỆN VÂN CANH	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TỔNG HỢP MÊ KÔNG XANH
Bình Định, ngày ..... tháng ..... năm 2022	*Bình Định, ngày ..... tháng ..... năm 2022*	*Vân Canh, ngày ..... tháng ..... năm 2022*	*Tp HCM, ngày ..... tháng ..... năm 2022* **GIÁM ĐỐC** **Bùi Thanh Quang**

Nguồn tài liệu :
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2020 huyện Vân Canh.
- Bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Vân Canh.
- Kết quả điều tra nhu cầu sử dụng đất các xã - thị trấn và các ngành cấp huyện, tỉnh.
- Hồ sơ địa giới hành chính 364/CT.

TỶ LỆ 1: 25.000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG
Công ty cổ phần tư vấn tổng hợp Mê Kông Xanh